

I. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức: Học sinh ôn tập các kiến thức về

- Liên hợp quốc: bối cảnh lịch sử và quá trình hình thành, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động cơ bản và các vai trò của Liên hợp quốc.
- Trật tự thế giới hai cực I-an-ta: Quá trình hình thành và tồn tại, nguyên nhân sụp đổ và tác động của sự sụp đổ trật tự hai cực với tình hình thế giới.
- Các xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.
- ASEAN: quá trình hình thành, mục đích thành lập của ASEAN, quá trình phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10, các giai đoạn phát triển chính của ASEAN (từ năm 1967 đến nay).
- Cộng đồng ASEAN : ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN; nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN; những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN.
- Cách mạng tháng Tám năm 1945: Bối cảnh lịch sử, diễn biến, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm.
- Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc (1945-1954): Bối cảnh lịch sử, diễn biến chính, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử.
- Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975): Bối cảnh lịch sử, các giai đoạn chính, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử.
- Đấu tranh bảo vệ tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay: Bối cảnh lịch sử, diễn biến chính, ý nghĩa lịch sử, một số bài học kinh nghiệm.

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng

- Kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời câu hỏi trắc nghiệm ở các mức độ khác nhau.
- Kỹ năng so sánh, phân tích, liên hệ các sự kiện lịch sử thế giới với lịch sử Việt Nam.
- Kỹ năng tích hợp kiến thức liên môn.

II. NỘI DUNG

2.1. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Chủ đề	Mức độ đánh giá						Tổng			Tổng
		Phần I (TNKQ)			Phần II (Tự luận)						
		Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Chủ đề 1: Thế giới trong và sau chiến tranh lạnh	3	2	0	0	0	0				
2	Chủ đề 2: ASEAN những chặng đường lịch sử	3	2	0	0	0	0				
3	Chủ đề 3: Cách mạng tháng 8/1945, chiến tranh giải phóng dân tộc, CT bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam từ tháng 8/1945 đến nay.	6	4			1	1				
Tổng số câu		12 NL C	8 NL C	0				16	11	4	
		2 Đ/S	2Đ/ S	4 Đ/S	0	1	1				
Tổng số điểm		3.5	2.5	1.0		0.5	2.5	4.0	3.0	3.0	10
Tỉ lệ %		70			30			40	30	30	100

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

* Mức độ nhận biết:

Câu 1. Cơ quan nào của tổ chức Liên hợp quốc chịu trách nhiệm chính “*Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế*”

- A. Đại hội đồng. B. Hội đồng bảo an C. Ban thư ký D. Tòa án quốc tế

Câu 2. Từ cuối tháng 4 đến cuối tháng 6-1945, 50 nước họp tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) thông qua nội dung nào sau đây?

- A. Tiêu diệt tận gốc phát xít Nhật. B. Xét xử tội phạm chiến tranh thế giới.
C. Kết thúc chiến tranh Triều Tiên. D. Hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 3. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), Đông Âu, Đông Đức, Đông Beclin chịu ảnh hưởng của nước nào sau đây?

- A. Mĩ. B. Anh. C. Pháp. D. Liên Xô.

Câu 4: Một trong những xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh là

- A. Xu thế hòa hoãn. B. Xu thế đa cực.
D. Xu thế đối đầu. C. Xu thế đơn cực.

Câu 5. Đây là một trong những nguyên nhân Mỹ và Liên Xô quyết định chấm dứt cuộc Chiến tranh lạnh (1947 – 1989)?

- A. Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản, Tây Âu.
B. Các nước Cộng hoà trong liên bang đòi ly khai.
C. Nước Mỹ khủng hoảng kinh tế, chính trị sâu sắc.
D. Nhân dân hai nước đều phản đối Chiến tranh lạnh.

Câu 6. Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là

- A. xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn lạc hậu.
B. xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.
C. xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.
D. tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa.

Câu 7. Những địa phương giành được chính quyền sớm nhất trong cả nước trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là:

- A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
B. Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội.
C. Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Quảng Nam, Đà Nẵng.
D. Cao Bằng, Hà Giang, Bắc Giang, Hải Dương.

Câu 8: Ngày 30 - 8 - 1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị là sự kiện đánh dấu

- A. nhiệm vụ dân tộc của cách mạng hoàn thành. B. nhiệm vụ dân chủ của cách mạng hoàn thành.
C. chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn. D. Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi trên cả nước.

Câu 9: Quân đội các nước với danh nghĩa Đồng minh vào nước ta sau năm 1945 là

- A. quân Anh, quân Trung Hoa Dân quốc. B. quân Pháp, quân Anh.
C. quân Pháp, quân Trung Hoa Dân quốc. D. quân Anh, quân Mĩ.

Câu 10: Sự kiện đánh dấu việc thực dân Pháp chính thức mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai là

- A. Pháp gây hấn ở Sài Gòn – Chợ Lớn khi nhân dân mít tinh.
B. quân Pháo chiếm đóng những nơi quan trọng ở Sài Gòn.
C. quân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ.
D. Pháp gửi tối hậu thư đòi quyền giữ gìn trật tự ở Hà Nội.

Câu 11. Âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947.

B. Chiến dịch biên giới thu - đông 1950

C. Cuộc Tiến công chiến lược đông - xuân 1953-1954

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954

Câu 12. Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1959) đã quyết định

A. tiến hành chiến tranh du kích, xây dựng các căn cứ địa.

B. phát lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn miền Nam.

C. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.

D. phái lực lượng ra miền Bắc chở vũ khí vào Nam đánh Mỹ.

Câu 13. Thắng lợi “Áp Bắc” đã bước đầu làm phá sản chiến lược chiến tranh nào Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam?

A. Chiến tranh đặc biệt.

B. Chiến tranh Cục bộ.

C. Việt Nam hóa chiến tranh

D. Đông Dương hóa chiến tranh.

Câu 14. Trong những năm 1976-1986, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

A. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

B. Kháng chiến chống Pháp.

C. Đấu tranh giành chính quyền.

D. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

Câu 15. Chủ trương nhất quán của Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông là gì?

A. Biện pháp hòa bình, tuân thủ luật pháp quốc tế.

B. Xây dựng căn cứ hải quân để khẳng định chủ quyền.

C. Kiên quyết sử dụng các biện pháp quân sự cứng rắn.

D. Đàm phán hòa bình, chia sẻ quyền lợi cho các bên.

*** Mức độ thông hiểu:**

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới từ sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

A. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển quân sự làm trọng điểm.

B. Trật tự thế giới đơn cực được xác lập trong quan hệ quốc tế.

C. Mỹ nắm vai trò là siêu cường duy nhất chi phối quan hệ quốc tế

D. Các nước điều chỉnh quan hệ theo hướng hòa hoãn, đối thoại, hợp tác

Câu 2. Một trong những thách thức mà Cộng đồng ASEAN phải đối mặt trong quá trình xây dựng và phát triển là

A. sự đa dạng về chế độ chính trị.

B. gặp những khó khăn về địa lý.

C. một số quốc gia không có biển.

D. khí hậu ngày càng khắc nghiệt.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

A. Đảng ta đã có quá trình chuẩn bị chu đáo trong suốt 15 năm qua các phong trào cách mạng từ 1930 – 1945.

B. Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo.

C. Chiến thắng của Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít đã tạo thời cơ để nhân dân ta đứng lên Tổng khởi nghĩa.

D. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc: Độc lập tự do, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng xã hội.

Câu 4. Bài học kinh nghiệm nào sau đây được Đảng Cộng sản Đông Dương rút ra về tập hợp, tổ chức lực lượng, phân hóa và cô lập kẻ thù trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Thành lập mặt trận thống nhất rộng rãi trên cơ sở liên minh công - nông

B. Giải quyết tốt những yêu cầu và nguyện vọng trước mắt của quần chúng.

C. Tập trung tất cả các lực lượng để tấn công nhiều kẻ thù cùng một lúc.

D. Triệt để tận dụng những điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi.

Câu 5. Điều **không** phải là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

- A. Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp gần 1 thế kỉ trên đất nước ta.
- B. Miền Bắc được giải phóng, chuyển sang cách mạng XHCN, tạo cơ sở giải phóng miền Nam.
- C. Chấm dứt sự tồn tại của chế độ phong kiến một ngàn năm.
- D. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của CNĐQ sau chiến tranh thế giới 2.

Câu 6. Đặc điểm nổi bật nhất của Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết là

- A. Pháp rút khỏi miền Bắc, miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng.
- B. đất nước tạm thời bị chia cắt làm 2 miền với 2 chế độ chính trị khác nhau.
- C. Pháp chấm dứt chiến tranh xâm lược Đông Dương, rút hết quân về nước.
- D. Ngô Đình Diệm lên nắm quyền, Mĩ âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam.

Câu 7. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam có tác động như thế nào đến chủ nghĩa thực dân trên thế giới?

- A. Mở đầu thời kì sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên thế giới.
- B. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.
- C. Đánh dấu bước chuyển từ thực dân kiểu cũ sang kiểu mới trên thế giới.
- D. Mở đầu thời kì sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.

Câu 8. Ý nghĩa lịch sử của phong trào “Đồng khởi” ở miền Nam Việt Nam 1959 - 1960?

- A. Đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam, làm thất bại chủ nghĩa thực dân mới của Mĩ ở miền Nam.
- B. Làm lung lay toàn bộ hệ thống chính quyền Sài Gòn, mở đường cho sự phát triển của cách mạng miền Nam.
- C. Là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược đầu tiên mở đường cho sự phát triển của chiến tranh cách mạng miền Nam.
- D. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Câu 9. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954-1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh ?

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).
- B. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân (1975).
- C. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân (1968).
- D. Chiến thắng ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

Câu 10. Điểm giống nhau cơ bản trong các chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt nam hóa chiến tranh” của Mĩ thực hiện ở Việt Nam trong những năm 1954-1975) là gì?

- A. loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới.
- B. loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ.
- C. loại hình chiến tranh tổng lực.
- D. loại hình chiến tranh toàn diện.

Câu 11. Trong những năm 1954 - 1960, miền Bắc Việt Nam đã thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau, nhưng **không** có nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Xây dựng kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội.
- C. Thực hiện khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- D. Hoàn thành việc cải cách ruộng đất để "người cày có ruộng".

Câu 12. Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu của miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1973-1975?

- A. Khôi phục các cơ sở kinh tế, hệ thống thủy nông, giao thông vận tải.
- B. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp có một số ngành vượt mức năm 1971.
- C. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của không quân Mĩ.
- D. Tăng cường chi viện cho chiến trường miền Nam, Lào, Cam-pu-chia.

Câu 13. So với phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam Việt Nam chống chiến lược “Chiến

tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mỹ, phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam Việt Nam chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mỹ có điểm gì mới?

- A. Mục tiêu đấu tranh đòi Mỹ rút quân về nước, đòi tự do dân chủ.
- B. Sự tham gia đông đảo của tín đồ Phật tử và đội quân “tóc dài”.
- C. Sự tham gia đông đảo của học sinh, sinh viên, tín đồ Phật giáo.
- D. Kết quả của các cuộc đấu tranh làm rung chuyển chính quyền Sài Gòn.

Câu 14. Cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới phía Bắc thắng lợi đã

- A. chấm dứt vĩnh viễn mọi cuộc chiến tranh từ thế lực ngoại xâm..
- B. bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới nước ta.
- C. mở đầu thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.
- D. chấm dứt mọi cuộc chiến tranh xâm lược từ Trung Quốc.

Câu 15. Một trong những bài học xuyên suốt, trở thành nhân tố cơ bản nhất quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1945 đến nay là

- A. kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- B. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- D. không ngừng củng cố và tăng cường khối đoàn kết dân tộc.

*** Mức độ vận dụng:**

Câu 1. Bài học kinh nghiệm nào sau đây từ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có thể tiếp tục vận dụng hiệu quả trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay?

- A. Kết hợp đấu tranh chính trị với bình vận, địch vận.
- B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- C. Kết hợp vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh.
- D. Kết hợp mặt trận chính diện và sau lưng địch.

Câu 2. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc (1945-1975) để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, mang tính thời sự và vận dụng vào giai đoạn hiện nay là

- A. đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
- B. đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.
- C. tận dụng thời cơ, chớp thời cơ cách mạng kịp thời.
- D. kiên quyết, khéo léo trong đấu tranh quân sự.

Câu 3. Đường lối thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt, độc đáo của Đảng Lao động Việt Nam ngay sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết là

- A. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam
- B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.
- C. Tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng chiến lược ở hai miền đất nước.
- D. Tiến hành duy nhất một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Câu 4. Điểm khác biệt về nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)?

- A. Giành thắng lợi khi chưa có sự ủng hộ của các nước lớn trên thế giới.
- B. Thắng lợi do có sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước lớn (Trung Quốc, Liên Xô).
- C. đều có sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- D. Lấy sức mạnh của nhiều nhân tố thắng sức mạnh kinh tế, quân sự.

Câu 5. Bài học kinh nghiệm nào sau đây được rút ra trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975) của nhân dân Việt Nam vẫn còn nguyên giá trị đối với (công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

- A. kiên quyết sử dụng bạo lực giải quyết tranh chấp.
- B. kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

C.thực hiện cùng lúc nhiều nhiệm vụ cách mạng mới.

D.tranh thủ tối đa sự viện trợ từ các nước đồng minh.

Phần II: Câu hỏi Đúng/sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây: “

... Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh!

Cơ hội có một cho quân dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà. Mang nhiệm vụ lãnh đạo cuộc khởi nghĩa toàn quốc cho đến toàn thắng, Ủy ban khởi nghĩa đã thành lập”.

Về nhiệm vụ của Quân giải phóng Việt Nam, Quân lệnh ghi rõ:

"Dưới mệnh lệnh của Ủy ban Khởi nghĩa, các bạn hãy tập trung lực lượng, kíp đánh vào các đô thị và trong trận của quân địch; đánh chen các đường rút lui của chúng, tước vũ khí của chúng! Đạp qua muôn trùng trở lực các bạn hãy *kiên quyết tiến!*".

Quân lệnh kêu gọi nhân dân toàn quốc:

"Dưới mệnh lệnh của Ủy ban Khởi nghĩa, đồng bào hãy đem hết tâm lực ủng hộ đạo Quân giải phóng, sung vào bộ đội, xông ra mặt trận đánh đuổi quân thù". Quân lệnh viết: "*phải hành động cho nhanh*, với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng! (...). Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta".

(Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia,

Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 421-422)

a.Đoạn tư liệu thể hiện lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam đã sáng suốt , chớp đúng thời cơ phát động cả nước Tổng khởi nghĩa.

b.Đoạn tư liệu thể hiện quyết tâm khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Việt Nam.

c.Đoạn tư liệu cho thấy thời cơ khởi nghĩa từng phần đã đến.

d.Đoạn tư liệu là văn kiện lịch sử quan trọng góp phần vào thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Câu 2. Đọc đoạn sau:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách *Trận Điện Biên Phủ* ghi nhận: “Trong toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn... Đó là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. *Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang*”².

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, nhà sử học Mỹ gốc Pháp viết: “*Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa*”.³

(2, 3. Dẫn theo: Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, Nxb QĐND, H, 1984, tr. 284, 28)

a.Trận *Trận Điện Biên Phủ* năm 1954, được đánh giá là “Lũng lầy năm châu chấn động địa cầu”.

b.*Trận Điện Biên Phủ* là thắng lợi quân sự quyết định, buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ cộng nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ cho nhân dân 3 nước Đông Dương.

c.Làm thất bại âm mưu kéo dài chiến tranh để tìm cách thay chân Pháp trong cuộc chiến tranh Đông Dương của Mỹ.

d.Là chiến dịch tấn công lớn đầu tiên của quân ta, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"*Để quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn do Ngô Đình Diệm đứng đầu đã trắng trợn phá bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ, thẳng tay đàn áp, khủng bố, mở các chiến dịch "tố cộng, diệt cộng" bằng cái gọi là sức mạnh của quân lực cộng hoà,...*

... Để bảo vệ sinh mạng và quyền lợi cơ bản của mình, nhân dân miền Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng

không có con đường nào khác là phải đứng lên đánh đổ chế độ độc tài phát xít của Mỹ và tay sai, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà".

(Lê Mậu Hãn, *Sức mạnh dân tộc của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.294)

- a.Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương, Pháp dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm cốt là để trì hoãn việc thống nhất đất nước ở Việt Nam.
- b.Từ thực tiễn đất nước và sự phá hoại của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm, nếu chỉ sử dụng hình thức đấu tranh hòa bình sẽ không thể thống nhất Tổ quốc.
- c.Đặc điểm lớn nhất và độc đáo nhất của cách mạng Việt Nam (1954 - 1975) là một đảng thống nhất lãnh đạo cả nước thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ chiến lược.
- d.Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi đã hoàn thành sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đồng thời mở ra kỉ nguyên mới cho cả dân tộc.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau

“Ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã đi vào lịch sử dân tộc như một mốc son chói lọi đưa đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta từ đây tập trung sức lực và trí tuệ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976) đánh giá: “Năm tháng sẽ trôi qua nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”.

(*Lịch sử, ý nghĩa ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4*, Trang thông tin điện tử Đảng bộ thành phố Đà Lạt)

- a.Ngày 30/4/1975 đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài 21 năm của quân dân Việt Nam.
- b.Sau ngày 30/4/1975, nước ta đã hoàn toàn độc lập và tiến lên theo con đường tư bản chủ nghĩa.
- c.Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta sau ngày 30/04/1975 là hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.
- d.Thắng lợi của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được xem là một sự kiện quốc tế quan trọng đầu thế kỉ XXI.

Câu 5: Cho bảng số liệu sau:

Thời gian	Sự kiện
5/ 1977	Việt Nam ra Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam
1982	Chính phủ Việt Nam thành lập huyện đảo Trường Sa và huyện đảo Hoàng Sa
3/1988	Lực lượng Hải quân nhân dân Việt Nam chiến đấu bảo vệ chủ quyền biển đảo ở Cô Lin, Len Đao, Gạc Ma
2012	Việt Nam thông qua Luật Biển Việt Nam
Tháng 5 – 7/2014	Việt Nam tăng cường đấu tranh ngoại giao đòi Trung Quốc rút giàn khoan Hải Dương 981 khỏi thềm lục địa Việt Nam

- a. Tư liệu trên đề cập đến cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia của Việt Nam ở Biển Đông.
- b. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo, chính phủ Việt Nam chỉ sử dụng biện pháp ngoại giao.
- c. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông, Việt Nam luôn kiên định nguyên tắc giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia.
- d. Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở biển Đông để lại nhiều bài học cho sự nghiệp xây dựng và

Phần III. Câu hỏi tự luận

Câu 1: Trình bày diễn biến chính của cách mạng tháng 8-1945. Việc giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ý nghĩa như thế nào trong cách mạng tháng Tám?

Câu 2: Phân tích ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng 8 -1945.

Câu 3: Trình bày nét chính cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1953-1954 . Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 có tác động thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Pháp?

Câu 4: Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp

Câu 5: Trình bày những thắng lợi quân dân ta giành được trong chiến đấu chống chiến lược chiến tranh Đặc biệt (1961-1965), chiến tranh Cục bộ (1965-1968), Việt Nam hóa chiến tranh (1969-1973).

Câu 6: Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Câu 7: Chọn và phân tích giá trị thực tiễn của một bài học lịch sử trong số các bài học lịch sử của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay.

2.3. Đề minh họa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025-2026

Môn thi: LỊCH SỬ

Ngày thi:.....

Thời gian làm bài: 45 phút

PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (5 điểm)

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Từ cuối tháng 4 đến cuối tháng 6-1945, 50 nước họp tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) thông qua nội dung nào sau đây?

- A. Tiêu diệt tận gốc phát xít Nhật. B. Xét xử tội phạm chiến tranh thế giới.
C. Kết thúc chiến tranh Triều Tiên. D. Hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 2. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), Đông Âu, Đông Đức, Đông Beclin chịu ảnh hưởng của nước nào sau đây?

- A. Mỹ. B. Anh. C. Pháp. D. Liên Xô.

Câu 3. Sự kiện đánh dấu Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới là

- A. thắng lợi của cách mạng Cuba (1959). B. Liên Xô đã thành lập khối SEV (1949).
C. thông điệp của Tổng thống Mỹ (1947). D. sự ra đời của NATO và Vác-sa-va (1955).

Câu 4 . Cơ quan nào của tổ chức Liên hợp quốc chịu trách nhiệm chính “Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế”

- A. Đại hội đồng. B. Hội đồng bảo an C. Ban thư ký D. Tòa án quốc tế

Câu 5: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ năm 1991, tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế?

- A. Ảnh hưởng của Mỹ và Liên Xô bị thu hẹp ở nhiều nơi.
B. Tác động lớn đến thế giới, đưa tới xu thế phát triển mới.
C. Quan hệ Liên Xô và Mỹ chuyển từ đối đầu sang đối thoại.
D. So sánh lực lượng trên thế giới tạm thời có lợi cho Tư bản.

Câu 6. Một trong những nước tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

- A. Thái Lan. B. Nhật Bản. C. Ca-na-đa. D. Đan Mạch.

Câu 7. Thành viên thứ 10 của ASEAN là

- A. Bru-nây. B. Lào. C. Cam-pu-chia. D. Mi-an-ma.

Câu 8. Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là

- A. xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn lạc hậu.
B. xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.

C. xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.

D. tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa

Câu 9. Văn kiện nêu rõ việc xây dựng Cộng đồng ASEAN, định hướng cho sự phát triển trong tương lai của ASEAN là

A. Văn kiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025

B. Văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020.

C. Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản.

D. Văn kiện Cương lĩnh chính trị.

Câu 10. Nội dung nào **không** phải là thách thức của Cộng đồng ASEAN?

A. Chính trị ở một số nước còn phức tạp, tồn tại một số mâu thuẫn.

B. Chênh lệch về thu nhập, trình độ phát triển,...

C. Vị thế đối ngoại ngày càng cao trong khu vực và trên thế giới.

D. Diễn biến phức tạp trên Biển Đông.

Câu 11. Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX đã góp phần xóa bỏ chủ nghĩa phát xít trên thế giới?

A. Chính quyền Xô viết thành lập.

B. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký.

C. Cách mạng tháng Tám 1945.

D. Hiệp định Pa-ris được ký kết.

Câu 12. Một trong những địa phương giành được chính quyền sớm nhất trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là:

A. Cao Bằng

B. Hà Giang

C. Bắc Giang

D. Hà Tiên

Câu 13. Sự kiện nào trực tiếp dẫn đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam bùng nổ vào ngày 19 – 12 – 1946?

A. Quân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ.

B. Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

C. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến”.

D. Quân Pháp mở chiến dịch tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc

Câu 14. Một trong những điểm khác nhau cơ bản giữa chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 với chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 của quân dân Việt Nam là

A. tinh thần quyết tâm của dân tộc.

B. lực lượng tham gia chiến dịch.

C. bối cảnh quốc tế mở chiến dịch.

D. lực lượng chỉ đạo chiến dịch.

Câu 15. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam có tác động như thế nào đến chủ nghĩa thực dân trên thế giới?

A. Mở đầu thời kì sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên thế giới.

B. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.

C. Đánh dấu bước chuyển từ thực dân kiểu cũ sang kiểu mới trên thế giới.

D. Mở đầu thời kì sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.

Câu 16. Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1959) đã quyết định

A. tiến hành chiến tranh du kích, xây dựng các căn cứ địa.

B. phát lệnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn miền Nam.

C. để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.

D. phái lực lượng ra miền Bắc chở vũ khí vào Nam đánh Mỹ.

Câu 17. Một trong những bài học xuyên suốt, trở thành nhân tố cơ bản nhất quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1945 đến nay là

A. kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

B. sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

D. không ngừng củng cố và tăng cường khối đoàn kết dân tộc.

Câu 18. Nội dung nào sau đây **không phải** là bối cảnh diễn ra cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam?

- A. Chiến tranh lạnh và cục diện đối đầu Đông - Tây đang diễn ra.
- B. Cuộc Tổng tuyển cử tự do mới chỉ thực hiện được ở miền Bắc.
- C. Pháp và Mỹ không thi hành đúng điều khoản Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- D. Đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền theo Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Câu 19. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 kết thúc đánh dấu bằng sự thắng lợi của

- A. Chiến dịch Tây Nguyên.
- B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ

Câu 20. Đặc điểm lớn nhất của cách mạng Việt Nam thời kỳ 1954 – 1975 là một Đảng lãnh đạo

- A. cả nước thực hiện cuộc cách mạng tư sản dân quyền.
- B. cả nước thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng ở hai miền đất nước.
- D. cả nước khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (2 điểm)

Thí sinh đọc đoạn tư liệu từ câu 1 đến câu 2 trong mỗi ý a, b, c, d, chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

Bảy năm sau sự kiện Điện Biên Phủ, ký giả người Pháp J. Roa, trong cuốn sách *Trận Điện Biên Phủ* ghi nhận: “Trong toàn thế giới, trận Oa-téc-lô cũng ít tiếng vang hơn... Đó là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. *Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn đang âm vang*”².

Cũng với nhận định như thế, Bernard Fall, nhà sử học Mỹ gốc Pháp viết: “*Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến này. Dù ta muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó vẫn còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa*”.³

(2, 3. Dẫn theo: Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, Nxb QĐND, H, 1984, tr. 284, 28)

- a.Trận *Trận Điện Biên Phủ* năm 1954, được đánh giá là “Lùng lẫy năm châu chấn động địa cầu”.
- b.*Trận Điện Biên Phủ* là thắng lợi quân sự quyết định, buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ cho nhân dân 3 nước Đông Dương.
- c.Làm thất bại âm mưu kéo dài chiến tranh để tìm cách thay chân Pháp trong cuộc chiến tranh Đông Dương của Mỹ.
- d.Là chiến dịch tấn công lớn đầu tiên của quân ta, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau

“Ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã đi vào lịch sử dân tộc như một mốc son chói lọi đưa đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta từ đây tập trung sức lực và trí tuệ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976) đánh giá: “*Năm tháng sẽ trôi qua nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc*”.”

(*Lịch sử, ý nghĩa ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4*, Trang thông tin điện tử Đảng bộ thành phố Đà Lạt)

- a.Ngày 30/4/1975 đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài 21 năm của quân dân Việt Nam.

- b.Sau ngày 30/4/1975, nước ta đã hoàn toàn độc lập và tiến lên theo con đường tư bản chủ nghĩa.
- c.Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta sau ngày 30/04/1975 là hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.
- d.Thắng lợi của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được xem là một sự kiện quốc tế quan trọng đầu thế kỉ XXI.

PHẦN III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: Thắng lợi quân sự nào buộc Pháp kí Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương? Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ có tác động thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Pháp?

Câu 2:

Quân sự	Chính trị	Ngoại giao
– Đánh bại cuộc hành quân xâm lược Cam-pu-chia (1970). – Đánh bại cuộc hành quân Lam Sơn 719 ở Đường 9 – Nam Lào (1971). – Chiến dịch Cánh đồng Chum – Xiêng Khoảng thắng lợi (1972). – Cuộc Tiến công chiến lược (1972) quân Giải phóng chọc thủng 3 phòng tuyến mạnh nhất của quân đội Sài Gòn ở Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hoá” trở lại chiến tranh xâm lược (tức là thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”).	– Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam được thành lập (6-1969). – Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp, biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mỹ (4-1970).	– Đàm phán bốn bên chính thức diễn ra tại Pa-ri (25-1-1969). – Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí kết (27-1-1973).

1. Bảng thông tin trên đề cập đến những kết quả và thắng lợi của nhân dân Miền nam trong chiến đấu chống chiến lược chiến tranh nào của Mỹ?
2. Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2025